

Tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương - Một trường hợp tiêu biểu của tiểu thuyết Việt Nam những thập niên đầu thế kỷ XXI

Đỗ Hải Ninh^(*)

Tóm tắt: Nguyễn Bình Phương là cây bút tiểu thuyết tiêu biểu của văn học Việt Nam những thập niên đầu thế kỷ XXI với lối viết sáng tạo, độc đáo và giàu tinh thần đối thoại. Bài viết tập trung khảo sát một số tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương để làm rõ sự sáng tạo và tinh thần đối thoại đó qua các nội dung: (i) Thế giới kỳ ảo và vô thức, (ii) Viết về cái ác và cái chết, (iii) Diễn giải chiến tranh và lịch sử. Những phân tích này nhằm lý giải thành công của tác giả như một cây bút tiểu thuyết tiêu biểu của văn học Việt Nam những thập niên đầu thế kỷ XXI.

Từ khóa: Nguyễn Bình Phương, Tiểu thuyết, Văn học Việt Nam, Thế kỷ XXI

Abstract: Nguyen Binh Phuong is a typical novel writer of Vietnamese literature in the first decades of the 21st century with a creative, unique writing style and rich in dialogue spirit. The paper examines some of Nguyen Binh Phuong's novels to clarify his creativity and spirit of dialogue through the following contents: (i) the fantasy and unconscious world, (ii) writing about evil and death, (iii) interpretation of war and history. These analysis aim to explain the author's success as a typical novel writer of Vietnamese literature in the first decades of the 21st century.

Keywords: Nguyen Binh Phuong, Novel, Vietnamese Literature, The 21st Century

Ngày nhận bài: 10/12/2023; Ngày duyệt đăng: 19/01/2024

1. Đặt vấn đề

Nguyễn Bình Phương xuất hiện ban đầu với tư cách một nhà thơ (cuối thập niên 1980 đã có thơ đăng báo *Văn nghệ*) nhưng tiểu thuyết của ông được chú ý nhiều hơn, tạo nên dư luận đa chiều và thể hiện những xu hướng tiếp nhận khác nhau. Trong vòng 30 năm, từ khi tiểu thuyết đầu tay *Bả giờ* (1991) ra đời, đến cuốn tiểu thuyết mới

nhất *Một ví dụ xoàng* (2021), Nguyễn Bình Phương liên tục và bền bỉ sáng tác, định hình một phong cách tiểu thuyết riêng. Mặc dù xuất hiện từ thập niên 90 của thế kỷ XX, nhưng phải bước sang thế kỷ XXI Nguyễn Bình Phương mới thực sự được quan tâm chú ý như một hiện tượng của văn học đương đại với các tác phẩm tiêu biểu *Trí nhớ suy tàn* (2000), *Thoạt kỳ thủy* (2004), *Ngồi* (2006), *Xe lên xe xuống* (2011, sau đổi tên thành *Mình và họ*), *Kể xong rồi đi* (2017) và *Một ví dụ xoàng* (2021). Bài viết

^(*) TS., Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: haininhdovvh@gmail.com

tập trung tìm hiểu tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương như một tác giả có vị trí nổi bật trong văn học đầu thế kỷ XXI ở các phương diện tiêu biểu.

2. Thế giới kỳ ảo và vô thức

Từ các tiểu thuyết đầu tiên, Nguyễn Bình Phương đã đưa người đọc bước vào thế giới nghệ thuật độc đáo với những không gian huyền thoại: *Bả giời*, *Vào cõi*, *Những đứa trẻ chết già*, *Người đi vắng*. Sau năm 2000, vẫn thấp thoáng không gian huyền thoại đó trong tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương nhưng không chỉ khuôn hẹp trong miền đất có dòng Linh Nham chảy qua, ngọn núi Rừng bí hiểm, vùng đồi mọc đầy cạm cam, cạm canh mà còn mở rộng đến những vùng đất xa xôi khác nữa: dòng sông Nho Quế, vùng đất Yên Minh, đỉnh núi Tà Vàn,... Tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương có những linh hồn trôi dạt, những nhân vật mơ, ma, điên, nhân vật phân thân. Vùng đất hiện lên trong tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương là một miền quê âm u, đầy những hồn ma vất vưởng. Trong *Minh và họ*, người kể chuyện - hồn ma của Hiếu sau cú ngã từ trên đỉnh núi Tà Vàn xuống, rời khỏi thân xác trần thế để đi theo chiếc xe áp giải người tình xuống núi, ngồi cạnh cô ta và hồi tưởng lại hành trình của mình trước khi tan biến vào hư không. Việc cấp cho linh hồn một khả năng kể chuyện, nói năng như người thường là một thủ pháp nghệ thuật gây bất ngờ của tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương. Đến tận cuối tiểu thuyết người đọc mới nhận ra được người kể chuyện hóa ra là một hồn ma và mới có thể truy vết lại những “kỳ lạ” trong hành trình xe lên xe xuống: nhân vật Hiếu - xưng là “mình” ở bên người tình, nhưng mọi hành động, lời nói của anh ta đều trở nên vô hình, vô thanh, không tác động tới bất cứ ai trong chuyến xe.

Nguyễn Bình Phương vẫn tạo nên không gian kỳ ảo trong các tiểu thuyết sau năm 2000, những cái cây, dòng sông, tạo vật đều có linh hồn, đều có thể cất tiếng kể chuyện, đều chứa trong nó những giá trị lịch sử. Nếu các tiểu thuyết trước năm 2000 yếu tố kỳ ảo xuất hiện dày đặc qua những biểu hiện thiên nhiên kỳ lạ như sự dự báo trước tai họa và cái chết xảy ra, thì ở các tiểu thuyết sau này, cái kỳ ảo ẩn sâu trong trần thuật. Ở tiểu thuyết *Ngôi*, sự hiện diện của Kim trong những phút một mình mơ màng của Khấn là một vùng ký ức đẹp đẽ và lạ kỳ: Kim về, gợi nhắc những kỷ niệm tươi xanh và trò chuyện cùng Khấn như một chốn ẩn náu của Khấn. Trong *Kể xong rồi đi*, không gian của tiểu thuyết cũng nhuộm màu bí ẩn khi nhân vật Đại tá trong thời gian chờ được “triệu hồn về” là những hình ảnh đầy tính biểu tượng. Trong văn học giai đoạn trước Đổi mới, yếu tố kỳ ảo ít xuất hiện bởi quan niệm văn học cần phản ánh hiện thực. Tuy nhiên, từ sau Đổi mới, văn học xuất hiện nhiều tác phẩm sử dụng yếu tố kỳ ảo như một thủ pháp nghệ thuật và thể hiện quan niệm của nhà văn về đời sống. Nguyễn Bình Phương là một trong những cây bút sử dụng yếu tố kỳ ảo đậm đặc trong tác phẩm với những biểu hiện phong phú, đa dạng. Đó là sự từ chối quan niệm cứng nhắc rằng văn học chỉ phản ánh hiện thực, bởi hiện thực không chỉ là những sự thực khách quan nhìn thấy mà có thể là cả những điều mơ hồ cảm thấy, là thế giới tâm linh không dễ lý giải, nắm bắt.

Trong thế giới kỳ ảo ấy, các nhân vật nổi bật lên với những khám phá ở chiều sâu vô thức: những ám ảnh, nỗi sợ hãi, cái bản năng, đều trở thành những yếu tố chính trong tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương. *Thoạt kỳ thủy* là tiểu thuyết thành

công trong khai thác cái vô thức của con người. Đó là thế giới của những người bất bình thường, nếu không muốn nói là rối loạn tâm thần. Tính được sinh ra trong một đêm trăng sáng lạnh, giây phút đầu tiên chạm mặt thế giới đã cảm nhận được cái ánh sáng vàng lạnh của trăng, nhưng trước đó, suốt quá trình được hoài thai trong bụng mẹ, Tính chỉ được biết tiếng găm chén lách cách của ông bố nghiện rượu và những trận đập vũ phu cục cằn lên bụng người mẹ khi bà không mua được rượu về cho chồng. Tính lớn lên với những biểu hiện khác người: thích chơi với đám người điên, thích bắt con công cống để giết, thích nhìn thấy cảnh giết lợn, ngôn ngữ chỉ có những câu không ăn nhập với hành động, đặc biệt là câu “Mắt chó vàng như trăng” thường xuyên được nhắc đến như những ám ảnh, ẩn chứa cái vô thức của nhân vật, đó là một nỗi sợ hãi không tên và một nỗi cô đơn mệnh mông của kẻ lạc loài.

Một nhân vật khác cũng có những biểu hiện rối loạn tâm thần khác trong tiểu thuyết *Thoạt kỳ thủy* là Hưng. Với vết sẹo lõm cả đầu và một quá khứ mù mờ khi tham gia chiến tranh, Hưng trở về quê sống vất vưởng, thường cầm đầu lũ trẻ con và kể chuyện cho chúng nghe, câu chuyện ẩn tượng nhất là những ám ảnh chém giết và thứ ngôn ngữ đặc trưng của Hưng khi mô tả hành động giết kẻ địch: “Khoặt”. Hưng chính là một ca chấn thương tâm lý sau chiến tranh, bị đeo đẳng và không thoát ra khỏi quá khứ bạo lực, chết chóc. Nỗi sợ hãi chết chóc của Hưng bị đè nén, ẩn giấu sau những hành động, lời nói có tính khơi gợi bản năng bạo lực.

Ám ảnh bạo lực và cái ác cũng xuất hiện trở đi trở lại trong các tiểu thuyết khác như *Kể xong rồi đi*, *Một ví dụ xoàng*, *Mình*

và *họ*. Trong *Kể xong rồi đi*, chiến tranh chỉ thấp thoáng trong những kỷ niệm của Đại tá, được tái hiện qua lời kể của nhân vật “không thật tính” - trong đối thoại của anh ta với con chó Phốc. Nhưng xuyên qua những lớp màn mờ ảo đó là những ám ảnh khủng khiếp về chiến tranh, những tàn phá thế giới tâm hồn con người của chiến tranh, những chấn thương hậu chiến không thể nào chữa lành.

Ngoại trừ *Trí nhớ suy tàn* là một tiểu thuyết trần thuật theo dòng ý thức, giàu chất thơ, như một cõi riêng khác của tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương, các tiểu thuyết trong những năm đầu thế kỷ XXI đều vừa làm rõ thêm phong cách sáng tác của nhà văn, vừa mở ra những khả năng mới cho thể loại tiểu thuyết trong bối cảnh mới của thời đại. Sử dụng yếu tố kỳ ảo trong tiểu thuyết như một thủ pháp nghệ thuật, Nguyễn Bình Phương vừa kế thừa truyền thống hư cấu của văn chương nghệ thuật truyền thống, vừa phát huy cá tính sáng tạo của mình, tạo nên một phong cách sáng tác độc đáo của văn chương đương đại.

3. Viết về cái ác và cái chết

Tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương ngay từ những cuốn đầu tiên đã tràn ngập những câu chuyện về tội ác và cái chết. Chẳng hạn trong *Vào cõi* (1991), bị ám ảnh về những cú đánh đòn đến chết của đám người ngoài chợ đối với kẻ bị tình nghi ăn cắp ở đầu truyện, đến cuối truyện Tuấn cũng từ đám đông đánh kẻ ăn cắp đến chết trở về, thổ ra máu và chết, Vang và Vọng cũng trượt khỏi núi Rừng rơi vào một thế giới khác. Ở *Bà giới*, từ đầu cuốn tiểu thuyết, lão Mộc chết khi Tượng - con trai lão về chơi được hai hôm, cuối truyện Tượng cũng tìm đến cái chết khi nghe tin Thủy - người anh yêu tha thiết hóa ra là em cùng cha khác mẹ. Mỗi cuốn tiểu thuyết đều

gieo ấn tượng mạnh và đối thoại về cái chết và cái ác.

Sau năm 2000, Nguyễn Bình Phương vẫn kiên trì, bền bỉ theo đuổi chủ đề này và ngày càng khai thác sâu hơn cùng với sự phân tích về căn tính, tâm lý và văn hóa của con người. *Thoạt kỳ thủy* là những cái chết nối nhau: ông Điện chết cháy trong đám lửa do Tính đốt mái nhà, bà Nheo vợ ông Điện cũng ngã bệnh sau đó rồi chết, ông Phùng chết vì bị trúng đạn lạc của ông Sung, Tính cầm dao đi tìm vợ nhưng lại quay ngược mũi dao vào cổ tự sát. *Mình và họ* ghi lại những cảnh chiến tranh tàn phá và hủy diệt con người theo những cách khác nhau. Mở đầu cuốn tiểu thuyết là cú rơi từ đỉnh Tà Vàn của nhân vật, nhưng điều này không gây cảm giác về cái chết, mà chính những ký ức của nhân vật Hiếu với những câu chuyện miền biên viễn và ký ức về cuộc chiến năm xưa mới ngập tràn những cái chết và bạo lực. Cuối truyện là hình ảnh Vân Ly quần quai trong ngọn lửa do chính người bạn gái Trang và đồng bọn ra tay như một ám ảnh về cái chết dữ dội. Nguyễn Bình Phương không mệt mỏi viết về những cái chết và gắn với đó là không ít bạo lực, sự khủng khiếp. Phải chăng đó là “mỹ cảm sáng tạo” riêng của nhà văn?

Văn chương thế giới không hiếm tác phẩm kết thúc bằng cái chết như một cách tác động mạnh mẽ đến người đọc khi cái chết gắn với sự kết thúc tất cả, đem lại niềm đau buồn, tiếc nuối hay hả hê cho độc giả. Cái chết có ý nghĩa thức tỉnh và giống như bi kịch, thậm chí còn có tác dụng thanh lọc tâm hồn. Có một giai đoạn (thời kỳ kháng chiến chống Mỹ) văn học tránh nói về những thương đau, mất mát, bởi vậy viết về cái chết thường là hai dạng: (i) Sự hy sinh anh dũng, bi tráng, có

tác dụng làm trỗi dậy lòng căm thù, tinh thần chiến đấu càng tăng cao; (ii) Cái chết nhục nhã của kẻ thù, kẻ phản bội. Cái chết trong văn học giai đoạn này không gợi sự bi thảm, không tan vào hư vô mà hướng đến kiểu “có cái chết hóa thành bất tử”. Nhìn chung, văn học trong thời kỳ chiến tranh ít nói về cái chết, không miêu tả cái chết cụ thể và lấy cái chết làm phương tiện thể hiện ý chí yêu nước, căm thù giặc của con người.

Nhiều tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương miêu tả những kiểu chết từ từ, trôi vào cõi khác, nhưng cũng có cái chết đột ngột, bất ngờ. Nếu như *Người đi vắng* là hành trình đi đến cái chết của nhân vật Hoàn, sau tai nạn, nằm bất tỉnh nhưng vẫn có một vùng ký ức đang chưa mất hẳn khiến linh hồn chập chờn giữa hai miền sáng tối, thì ở *Kể xong rồi đi* nhân vật Đại tá cũng trong tình trạng cái chết dần dần. Ở *Mình và họ*, sau cú rơi từ đỉnh Tà Vàn của Hiếu, linh hồn nhân vật quần quanh bám theo người đồng hành và tiếp tục kể chuyện trước khi tan biến vào mê mông. Dường như Nguyễn Bình Phương đã tạo nên một mô thức “đi vào cõi chết” rất độc đáo trong hệ thống tiểu thuyết của ông.

Vì sao Nguyễn Bình Phương hay viết về cái chết? Cái chết có ý nghĩa gì? Thực ra khi viết về cái chết, tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương có sự quện chặt với cái kỳ ảo. Nhà văn trở đi trở lại suy tư về cái chết, truy đuổi nó: mỗi cái chết bao giờ cũng là hệ quả của dằng dặc kiếp người, sau cái chết không đơn giản “chết là hết”. Đoàn Cẩm Thi (2015) đã lý giải cảm quan về bạo lực và cái ác chi phối toàn bộ hình tượng và cấu trúc tiểu thuyết này, đó là khả năng đào sâu vào thế giới tăm tối sâu khuất trong con người. Nguyễn Bình Phương miêu tả cái chết như một hành trình, một cuộc ra

đi, “đăng nhập” vào cõi khác, “đi qua cái bóng bệnh, hư ảo, mịn sáng” và thể hiện cái chết bằng những thủ pháp nghệ thuật: kỳ ảo, đồng hiện, vô thức. Cái chết trong tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương cũng thể hiện những suy tư triết học về sự tồn tại của con người. Nhân vật của Nguyễn Bình Phương, khi đối diện với cái chết, như con chim cất tiếng bi thương trước khi qua đời, trút bỏ toàn bộ những màu mè trang phục, những vai diễn mà nó phải sắm để kể câu chuyện cuộc đời.

Cách miêu tả cái chết của Nguyễn Bình Phương có chút gờn gợn, ma quái. Trong *Người đi vắng*, cảnh Hoàn nằm trên giường bệnh, cỗ xe “triệu hồn về” lừ lừ đi ngang qua Đại tá, hay cái vô thanh bóng bệnh của linh hồn Hiếu trên chuyến xe xuống, nhưng Nguyễn Bình Phương đã ém giấu rất kỹ những cảm xúc và sự miêu tả trực diện, đến tận cuối cùng khiến người đọc mới nhận ra đó là những linh hồn. Trong *Mình và họ*, không gian miền biên giới đầy những chuyện giết chóc và những cái chết rùng rợn nhưng chỉ qua những lời kể, những giai thoại, đồn đoán, người đọc buộc phải tự suy ngẫm và đưa ra những kết luận cho riêng mình về chiến tranh và bạo lực, cái ác. Nguyễn Bình Phương để cho nhân vật tự lên tiếng về bạo lực và cái ác, chẳng hạn từ điểm nhìn của nhân vật Hiếu, một đồng phạm trong vụ thanh toán man rợ, một kẻ say sưa đọc báo *Công an nhân dân* và đặc biệt quan tâm tới các vụ án giết người, hoặc thu nhận thông tin từ cậu, anh, hân,... Tất cả những câu chuyện về thổ phỉ, người phụ nữ ăn thịt người, giải quyết tù binh bằng dao hay cái cảm giác ngày chiến thắng “vừa muốn ôm chầm lấy nhau vừa muốn giết nhau, y như cái ngày bọn tớ tràn về Sài Gòn sau này” tràn ngập trong cả hai cuốn tiểu thuyết.

Gắn với những trang viết miêu tả bạo lực là trần trở của Nguyễn Bình Phương về cái ác/tội ác. Trong bài viết *Tự sự về tội ác*, Trần Đình Sử (2023: 213) cho rằng “*Một ví dụ xoàng* là tự sự về tội ác, đặc biệt kể về cái ác nằm ngoài pháp luật, cái ác của kẻ bị thống trị, là lính đánh thuê cho tội ác. Nó nhắc ta đừng để cái ác tầm thường trở thành cái ác cực đoan (radical evil), nó nhân danh an nguy của triều đại mà bắt cóc công lý”. *Một ví dụ xoàng* là một tự sự về tội ác, bao gồm cả tội ác tuyệt đối và tội ác tầm thường nhưng tội ác tầm thường thì nằm ngoài pháp luật (Trần Đình Sử, 2023). Đây cũng chính là những chủ đề trở đi trở lại trong các tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương. Không chỉ truy nguyên nguồn gốc của tội ác, lật trở và không ngừng đặt câu hỏi, tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương cũng mang nỗi khắc khoải khôn nguôi về nhân tính. Dường như Nguyễn Bình Phương có sự ảnh hưởng của Dostoevski khi đào sâu vào thế giới tâm tột và tội ác của con người. Có lẽ chính vì vậy, tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương có một lối đi riêng và một vị trí quan trọng trong văn học Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI.

4. Diễn giải lịch sử và chiến tranh

Nguyễn Bình Phương không phải là nhà văn chuyên viết về chiến tranh, nhưng trong tác phẩm của ông lịch sử, chiến tranh luôn được hiện diện một cách đặc biệt. Trong *Thoạt kỳ thủy*, bối cảnh của cuốn tiểu thuyết diễn ra ở một vùng quê, chiến tranh không trực tiếp xảy ra nhưng thấp thoáng đằng sau những số phận lại có bóng dáng chiến tranh. Hưng là một ca chấn thương sau chiến tranh với những ký ức ám ảnh không thể chữa lành. Chiến tranh chỉ thấp thoáng hiện lên qua ký ức của Hưng và tàn phá cuộc đời nhân vật. Hưng cũng tương

tự trường hợp anh trai của Hiếu (*Mình và họ*), không thoát khỏi những ký ức chiến tranh tràn ngập bạo lực, chết chóc. Nếu như *Mình và họ* là hành trình của nhân vật qua các địa danh đã diễn ra những trận đánh của quân dân ta trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, thì *Kể xong rồi đi* xuất phát từ sự quan sát nhân vật Đại tá từng tham gia chiến đấu trên chiến trường chống Mỹ. Câu chuyện chiến tranh trong *Mình và họ* được khúc xạ qua hai lần ký ức: lớp thứ nhất, qua điểm nhìn của nhân vật Hiếu, và lớp thứ hai, qua lời kể của người cậu, anh, hấn, lái xe (chuyển lên). Từ đó, khuôn diện chiến tranh dần hiện hình trong hành trình đến đỉnh Tà Vàn. Cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc tưởng chừng đã bị thời gian xóa nhòa nhưng vẫn còn nguyên vẹn trong ký ức của con người miền núi và những cựu chiến binh như cậu - những người từng cầm súng hồi Bảy chín và Tám tư ở thị trấn của cậu khi đêm về họ vẫn tụ nhau lại uống rượu ôn chuyện năm xưa. Trên hành trình đi thăm vùng biên ải, đến mỗi địa danh từng xảy ra đùng độ, Hiếu lại nhớ tới từng chi tiết trong cuốn sổ ghi chép của anh trai và Hiếu tiếp tục tưởng tượng về những gì đã diễn ra trong quá khứ. Khi kể về Thung lũng oan khuất là nơi diễn ra nhiều trận đánh khốc liệt, “cuộc đầu tiên có đến hàng vài trăm người cả dân lẫn lính mình bị chúng nó bắt được và đem phanh thây”, lời các nhân vật được *hòa âm* trong mạch truyện, khi cùng với lời giới thiệu của lái xe tại Thung lũng oan khuất có cả giọng của nhân vật xưng “tao” kể cho Hiếu, kết hợp với tưởng tượng của Hiếu. Với sự đan xen các giọng kể như vậy, chiến tranh được mô tả, lật trở từ các góc độ khác nhau. Ở *Kể xong rồi đi*, ký ức chiến tranh chỉ thoáng hiện trong toàn bộ mạch truyện được kết cấu theo dòng ý thức

của Phong khi nhân vật này được chứng kiến quãng thời gian cuối cùng của Đại tá. Theo quan sát và cảm nhận của Phong, chuyến đi thăm chiến trường xưa đã làm thay đổi tính tình Đại tá bởi khiến ông nhớ lại vụ giải quyết sáu mươi tư tù binh theo mật lệnh cấp trên. Chiến tranh qua lời kể của Đại tá là ký ức về những lần ông may mắn thoát chết nhưng đồng đội của ông thì hy sinh vô cùng thảm khốc và thương đau (Nguyễn Bình Phương, 1999: 73). Chiến tranh qua ký ức của các thế hệ vẫn còn đó những trận đánh khốc liệt, những nỗi đau cam lạng và những niềm khắc khoải khôn nguôi. Dù trong tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương, những ký ức chiến trận chiếm dung lượng không nhiều, được khúc xạ qua lời của người ngoài cuộc nhưng đầy đủ dội và ám ảnh đã cho thấy rõ hơn gương mặt khác của chiến tranh, từ một góc nhìn nhân văn: chiến tranh là sự hủy diệt nhân hình và nhân tính và khơi dậy “bản năng chết” của con người. Đó chính là sự thức nhận chiến tranh với một độ lùi thời gian cần thiết cho những lý giải và chiêm nghiệm của một cây bút quân đội như Nguyễn Bình Phương.

Nguyễn Bình Phương cũng là cây bút khai thác lịch sử, ký ức và chiến tranh một cách linh hoạt. Trong *Người đi vắng*, tiểu thuyết có bối cảnh thời hiện tại nhưng Nguyễn Bình Phương đan cài một vài mảnh vỡ lịch sử của sự kiện khởi nghĩa Thái Nguyên với những khúc đoạn cách quãng: Khởi nghiệp (Nguyễn Bình Phương, 1999: 26-29), Ngày tự do thứ nhất (Nguyễn Bình Phương, 1999: 137-141), Ngày tự do thứ hai (Nguyễn Bình Phương, 1999: 223-228), Ngày tự do thứ ba (Nguyễn Bình Phương, 1999: 266-278), Ngày tự do thứ tư (Nguyễn Bình Phương, 1999: 332-345). Trong tác phẩm

được kết cấu một cách phức tạp, “rối bời” này (*Người đi vắng*), lịch sử được chấp nối một cách rời rạc, lẻ tẻ, không báo trước khi có những nhân vật lịch sử ở những thời đại khác nhau cũng được nhắc đến: Lưu Nhân Chú ở thời Lê, công chúa Diên Bình ở thời Lý. Nhưng không chỉ vậy, sau lớp lịch sử về cuộc binh biến Thái Nguyên và Đội Cấn, còn một lớp lịch sử khác nữa, đó là sự lựa chọn của Lưu Nhân Chú và cái kết bi kịch của cuộc đời ông (Nguyễn Bình Phương, 1999: 291). Thêm một lớp lịch sử nữa cùng về Diên Bình công chúa kết nối với nhân vật Thư khi cô đến đền Xương Rồng và như mê đi trong giấc mộng của số phận nàng công chúa thời Lý. Những đoạn *hiện về* của lịch sử chiếm dung lượng không nhiều so với mạch truyện chính của thời hiện đại, lịch sử thoáng qua và ngắt quãng, không liên quan chặt chẽ đến mạch phát triển của cốt truyện. Nhưng từ những mảnh vỡ ấy, từ những nhân vật lịch sử gắn với vùng đất Thái Nguyên, có một lịch sử đa tầng chi phối không gian của tiểu thuyết, khiến mỗi nhân vật của hiện tại vừa mãi mê, quay cuồng với đời sống thường nhật, vừa không thể dứt ra khỏi ký ức lịch sử. Trong *Người đi vắng*, một nhân vật bình thường như Thắng cũng cảm nhận được “căn nhà tỏa ra không khí lạ”, nhận thấy rất rõ cái bóng đàn ông đang nằm cạnh Thắng” (Nguyễn Bình Phương, 1999: 130). Hai nhân vật khác là cụ Diên và lão Bính đang ngồi chuyện trò cùng Kỷ và ông Điều, “như bị một người vô hình lồng khít vào mình”, “cụ Diên, ông Điều, lão Bính vẫn ngồi bên Kỷ nhưng Kỷ cảm giác họ đang đi vắng” khi họ nói chuyện bằng hóa thân của nhân vật lịch sử. Hay nhân vật Sơn sau cuộc chuyện trò với Hà chạy về, sức nhớ đến phép rút đất của ông mình, cảm thấy mọi thứ cứ đặc quánh lại

cho đến lúc Sơn dừng đột ngột vì khó thở. Và rồi những thời khắc cuối cùng trong đời Lưu Nhân Chú hiện về. Một nhân vật khác là Thư khi đến đền Xương rồng “bất chợt nghe tiếng một nghiêng trên đầu. Chỉ một tiếng rồi im bật nhưng dư âm của nó siết chặt ngực Thư làm cô khó thở”, và hiện về cảnh đoàn người đi theo công chúa Diên Bình tiến vào đất Thái Nguyên hồi năm một nghìn một trăm hai mươi bảy. Những khả năng tâm linh kỳ lạ đó tạo cho tiểu thuyết *Người đi vắng* một không gian đậm đặc huyền thoại, nửa thực nửa hư. Nguyễn Bình Phương tạo dựng một cốt truyện đa tuyến: mạch chính xoay quanh chuyện tình tay ba Hoàn, Thắng, Cương, một mạch nhỏ (in nghiêng) là những độc thoại, ký ức: những linh hồn trò chuyện, những tự sự của dòng sông Linh Nham, tàu lá chuối, bụi cậm cam,... Những đoạn độc thoại là sự *vang lên* của những linh hồn, của tạo vật, mọi vật đều có hồn và kể về những cuộc du hồn. Trong *Mình và họ*, *Kể xong rồi đi*, các sự kiện lịch sử và những cuộc chiến tranh đều được đan cài trong mạch truyện chính của hiện tại. Ở các tiểu thuyết viết về chiến tranh này, lịch sử không mất đi mà lần lượt trong mỗi chứng tích, trong tất cả những linh hồn, tạo vật. Sự đan cài giữa lịch sử và hiện tại, sự chất vấn và đối thoại với lịch sử còn đem lại ý nghĩa rộng hơn, đó là những suy tư về cuộc đời khi lịch sử và quá khứ không ngừng tác động đến hiện tại theo một cách nào đó.

5. Thay lời kết

Xuất hiện từ thập niên 90 của thế kỷ XX nhưng thực sự được quan tâm từ sau năm 2000, tác phẩm của Nguyễn Bình Phương phù hợp với đối tượng độc giả xuất hiện sau năm 2000, lớp độc giả trẻ thế hệ 7x, 8x sẵn sàng đón nhận cái mới. Nguyễn Bình

Phương luôn được xuất hiện trong những cuộc điểm danh thế hệ, gắn với một thế hệ nhà văn mới sung sức và giàu khát vọng sáng tạo, táo bạo trong cách tân nghệ thuật. Với một lối đi riêng cho tiểu thuyết Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI, khai thác cái vô thức, đào sâu vào chủ đề cái chết và tội ác, diễn giải lịch sử, ký ức và chiến tranh bằng tư duy đối thoại, Nguyễn Bình Phương đã tạo một phong cách tiểu thuyết đặc sắc, góp phần tạo nên thành công của văn học Việt Nam những thập niên đầu thế kỷ XXI □

Tài liệu tham khảo

1. Thái Phan Vàng Anh (2017), *Tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI lạ hóa một cuộc chơi*, Nxb. Đại học Sư phạm Huế, Thành phố Huế.
2. Đoàn Ánh Dương (2008), “Lục đầu giang tiểu thuyết”, Tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, số 4, tr. 63-82.
3. Đỗ Hải Ninh (2021), “Nhìn lại tiểu thuyết Việt Nam hai mươi năm đầu thế kỷ XXI”, Tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, số 10, tr. 34-47.
4. Nguyễn Bình Phương (1991a), *Bả giời*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
5. Nguyễn Bình Phương (1991b), *Vào cõi*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
6. Nguyễn Bình Phương (1994), *Những đứa trẻ chết già*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
7. Nguyễn Bình Phương (1999a), *Người đi vắng*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
8. Nguyễn Bình Phương (1999b), “Đi”, *Báo Văn nghệ Trẻ*, số ngày 10/01.
9. Nguyễn Bình Phương (2000), *Trí nhớ suy tàn*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
10. Nguyễn Bình Phương (2004), *Thoạt kỳ thủy*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
11. Nguyễn Bình Phương (2006), *Ngôi*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng.
12. Nguyễn Bình Phương (2014), *Mình và họ*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
13. Nguyễn Bình Phương (2017), *Kể xong rồi đi*, Nxb. Hội Nhà văn - Nhã Nam, Hà Nội.
14. Nguyễn Bình Phương (2021), *Một ví dụ xoàng*, Nxb. Hội Nhà văn - Tao Đàn, Hà Nội.
15. Trần Đình Sử (2023) “Tự sự về tội ác: Đọc Một ví dụ xoàng của Nguyễn Bình Phương”, trong: *Nguyễn Bình Phương: Những mê lộ nghệ thuật*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội
16. Đoàn Cẩm Thi (2015), *Bạo lực và mỹ cảm: Đọc “Mình và họ” của Nguyễn Bình Phương*, <https://www.tienve.org/home/authors/viewAuthors.do?action=show&authorId=189>